


BÀI: KIỂM TRA (TRANG 82)

SÁCH: VBT TOÁN – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO - LỚP 2

 BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.




Hình ảnh trên thể hiện số:

A. 167 B. 671 C. 761

Phương pháp:

Quan sát hình ảnh ta thấy hình vuông lớn gồm 100 ô vuông nhỏ, mỗi cột dọc gồm 10 ô vuông nhỏ. Từ đó em xác định được số ô vuông trong hình.

Cách giải:


Hình ảnh trên thể hiện số:

A. 167 B. 671 C. 761

Câu 2.

Viết số 167 thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

.....

Phương pháp:

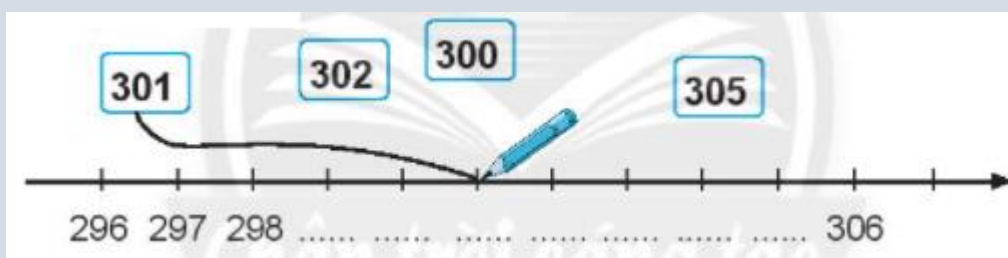
Em xác định chữ số trăm, số chục và số đơn vị của 167 rồi viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị cho thích hợp.

Cách giải

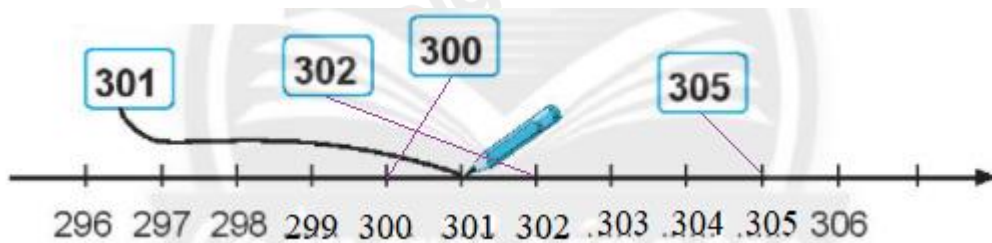
$$167 = 100 + 60 + 7$$

Bài 3.

Nói (theo mẫu).

**Phương pháp:**

Em nối mỗi số với vị trí thích hợp trên tia số.

Cách giải:**Bài 4.**

Đúng ghi đ, sau ghi s

Số 854 đọc là:

- a) Tám năm bốn
- b) Tám trăm năm mươi bốn
- c) Tám trăm năm mươi tư

Phương pháp:

Đề đọc số em đọc từ hàng trăm, hàng chục rồi đến hàng đơn vị.

Cách giải:

Số 854 đọc là:

- a) Tám năm bốn s
- b) Tám trăm năm mươi bốn s
- c) Tám trăm năm mươi tư đ

Bài 5.

Đúng ghi đ, sai ghi s.

- a) $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$
b) $1 \text{ m} = 1\,000 \text{ cm}$
c) $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$; $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải:

- a) $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$ đ
- b) $1 \text{ m} = 1\,000 \text{ cm}$ s
- c) $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$ đ

Bài 6.

Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

342, 324, 423, 243

Phương pháp:

So sánh các cặp chữ số theo từng hàng từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

Cách giải:

Ta có $243 < 324 < 342 < 423$

Vậy các số viết theo thứ tự từ bé đến lớn là 243, 324, 342, 423.

Bài 7.

Đặt tính rồi tính.

$$97 - 24$$

$$8 + 56$$

Phương pháp:

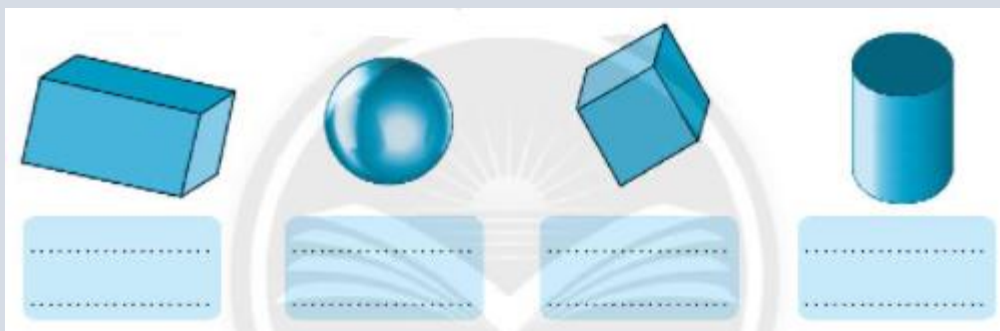
- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính theo các cột dọc từ phải sang trái.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 97 \\ - 24 \\ \hline 73 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 8 \\ + 56 \\ \hline 64 \end{array}$$

Bài 8.

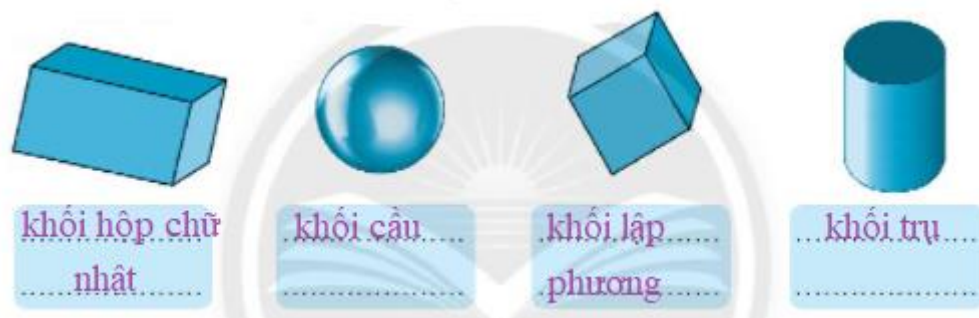
Viết tên các hình khối vào chỗ chấm.



Phương pháp:

Quan sát hình vẽ, em viết tên khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối lập phương, khối trụ vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cách giải:



Bài 9.

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 53 km, quãng đường từ tỉnh B đến tỉnh C dài 28 km. Hỏi quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh C (đi qua tỉnh B) dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp:

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh C (đi qua tỉnh B) = Quãng đường từ A đến B + Quãng đường từ B đến C.

Cách giải:

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh C (đi qua tỉnh B) dài số ki-lô-mét là

$$53 + 28 = 81 \text{ (km)}$$

Đáp số: 81 km

Bài 10.

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

Phương pháp:

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102.

Cách giải:

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102.